TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 29-12-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn V, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 4/123, Thượng Đoạn Xá 1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 18/81 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Lê Thị Kh; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 212/HSST ngày 05/8/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 8 năm 6 tháng tù và 03 năm quản chế về tội cướp tài sản; tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 364 ngày 28/11/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án Hình sự phúc thẩm số 803/PTHS ngày 27/5/2004, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử 7 năm 6 tháng tù và 02 năm quản chế về tội cướp tài sản, tổng hợp với Bản án Hình sự sơ thẩm số 212/HSST ngày 05/8/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc Trịnh Văn V phải chấp hành 16 năm tù giam và 5 năm quản chế; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2019, được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Hai bản án trên chưa xóa án tích do chưa chấp hành xong hình phạt quản chế; nhân thân:

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 124/HSST ngày 29/5/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2002, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 26/02/2007, đối với khoản bồi thường 4.000 đồng cho bị hại, do bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-6-2023, đến ngày 07-6-2023 chuyển tạm giam - Có mặt.

2. Nguyễn Thị M, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1991 tại Đắk Lắk. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện Ea , tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Số 105/231, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Trần Văn Ch (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-4-2023, đến ngày 12-4-2023 chuyển tạm giam - Có mặt.

3. Phạm Văn Th, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2000 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Mai Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-4-2023, đến ngày 14-4-2023 chuyển tạm giam - Có mặt.

4. Vũ Văn Th, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1981 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Số 105/231, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị Ph; có vợ là Trần Thị Th (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-4-2023, đến ngày 12-4-2023 chuyển tạm giam - Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Bùi Mạnh H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 03-4-2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hồng Bàng làm nhiệm vụ phát hiện tại khu vực trước cửa quán Karaoke HT ở số 01 khu đô thị mới, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn Th điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-899.73 chở Vũ Văn Th ngồi sau xe có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Vũ Văn Th đang mặc có 01 túi nilon mép dán màu đỏ bên trong có 03 viên nén màu hồng và 02 túi

nilon mép dán màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Biển kiểm soát 15B2-899.73; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc ví màu đen bên trong có 1.600.000 đồng của Vũ Văn Th. Tổ công tác đã đưa Th và Th cùng các vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn Th tại số 105/231, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ tại cửa sổ khu vực tầng 4 có 01 túi nilon bên trong có 01 mảnh viên nén màu xanh và 01 mảnh giấy màu trắng bên trong có 01 mảnh viên nén màu nâu trong 01 cặp da màu nâu.

Tại Bản Kết luận giám định số 311/KL-KTHS(MT) ngày 07-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các viên nén màu hồng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,31gam, loại MDMA. Tinh thể màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,67gam, loại Ketamine. Mảnh viên nén màu xanh của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,25 gam, loại MDMA. Mảnh viên nén màu nâu của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,29gam, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn Th khai nhận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 03-4-2023, khi Th và Th đang ở nhà số 105/231, phường Đ, quận H thì được Nguyễn Thị M nhờ Th mang ma túy đi giao cho khách ở quán Karaoke khu vực Metro Sở Dầu và nói "anh mang đồ đi cho người ta đi, đừng để ở nhà nữa", đồng thời M đưa cho Th 02 túi nilon chứa ma túy Ketamine và 01 túi nilon đựng 03 viên nén màu hồng. Th đồng ý và nhờ Th chở đi giao, khi nhờ Th chở đi, Th không nói cho Th biết việc đi giao ma túy. Khi Th và Th đến trước cửa quán Karaoke HT, số 01 khu đô thị mới, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. Ngoài lần giao ma túy trên, Th khai còn nhiều lần khác đi giao ma túy cho M nhưng không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể, chỉ nhớ một lần vào khoảng 18 giờ ngày 30-3-2023, M bảo Th đi giao 36 gam ma túy Ketamine cho khách ở khu vực quán Karaoke Ngọc Anh thuộc huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Th liên lạc với khách mua qua số điện thoại 0942371234, hẹn đến địa điểm giao ma túy và nhận số tiền 30.600.000 (ba mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng mang về cho M. Số ma túy Công an thu khi khám xét khẩn cấp tại tầng 4 nhà 105/231, phường Đ là của Th mua về mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời, tuy nhiên Th mới chỉ sử dụng được một phần do không quen sử dụng ma túy, số còn lại cất giấu để bán cho khách có nhu cầu. Nguồn gốc số tiền 1.600.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền của Th do lao động mà có.

Tiến hành cho Vũ Văn Th nhận dạng Nguyễn Thị M, Th nhận dạng được M là người đưa ma túy để Th đi giao ma túy cho khách tại khu vực quán Kraoke HT, số 01 khu đô thị mới, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng ngày 03-4-2023. Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ

trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị M, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu tím và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở khác của Nguyễn Thị M tại số 21/27/90, phường Đ, quận Hải An phát hiện thu giữ 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa 03 gói nilon màu xanh, mỗi gói có kích thước 6x9cm, vỏ gói có ký tự IAO, bên trong các gói chứa chất bột (nghi ma túy).

Tại Bản Kết luận giám định số 316/KL-KTHS(MT) ngày 10-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu vàng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,79gam, loại MDMA, Ketamine và Nimetazepam.

Tại Bản Kết luận giám định bổ sung số 392/KL-KTHS(MT) ngày 15-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Hàm lượng chất ma túy MDMA trong mẫu gửi giám định là 40,2%.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M khai nhận: Chiều ngày 03-4-2023, M được Lan (chưa xác định được nhân thân lai lịch) gọi điện thoại hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp và 02 gam ma túy Ketamine và hẹn giao cho khách ở quán Karaoke HT, số 01 khu đô thị mới, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng. M đồng ý bán và nhờ Th mang số ma túy trên đi giao. M chưa thu được tiền của người mua. Nguồn gốc số ma túy M nhờ Th mang đi giao ngày 03-4-2023 là do M mua của Trịnh Văn V, cách thức thanh toán chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng từ các tài khoản của M gồm: Nguyễn Thị M (số tài khoản 0934332166 tại Ngân hàng TMCP Quân đội), Trần Tiến Đạt (số tài khoản 30829307 tại Ngân hàng TMCP Á Châu) đến các tài khoản của V gồm Trịnh Văn V (số tài khoản 2408848888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội), Phạm Thị Ngọc (số tài khoản 19038102835016 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và số tài khoản 1202200399999 tại Ngân hàng TMCP Quân đội). Việc giao dịch mua bán ma túy được Phạm Văn Th giúp sức bằng cách Th nhận ma túy của V tại khu vực đầu ngõ 81 Đoàn Kết (gần chợ Lũng), phường Đằng Hải, quận Hải An, sau đó Th mang đến để trên nóc tủ lạnh tầng 1 nhà của M ở địa chỉ 105/231, phường Đ, quận Hải An rồi Th gọi điện thoại thông báo cho M biết. M đã 02 lần mua ma túy của Trịnh Văn V, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 20-3-2023, M hỏi mua 40 gam ma túy Ketamine được V đồng ý bán với giá 26.000.000 đồng, V đã nhờ Th giao đủ số ma túy trên đến nhà cho M và M đã chuyển khoản trả tiền cho V.

+ Lần thứ hai: Ngày 30-3-2023, M hỏi mua 10 gam ma túy Ketamine và 05 viên ma túy tổng hợp với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng), V đồng ý bán và đưa ma túy cho Th mang đến giao tại nhà M theo cách thức nêu trên. Sau khi nhận ma tuý, M đã chuyển khoản trả đủ tiền cho V.

Sau khi mua được ma túy, M tự sử dụng một mình 02 viên ma túy tổng hợp và 02 gam Ketamine vào các ngày 30-3-2023 và 02-4-2023. M đã bán 36 gam ma tuý Ketamine cho khách mua ở Vĩnh Bảo ngày 30-3-2023 với giá 850.000 đồng/01 gam ma tuý Ketamine được 30.600.000 (ba mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng, bán 03 viên ma túy tổng hợp và 02 gam ma túy Ketamine cho khách mua ở khu vực quán Karaoke HT vào ngày 03-4-2023 thì bị bắt quả tang. Số ma túy còn lại M bán cho khách lẻ (không nhớ ngày bán, người mua và giá tiền).

Đối với số ma túy đựng trong 03 gói nilon màu xanh có ký tự IAO thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thị M tại địa chỉ 21/27/91, phường Đ, quận Hải An là ma túy của M mua của một người đàn ông không quen biết (do M được Facebook "Lan Em" (chưa xác định được nhân thân lai lịch) giới thiệu, hẹn giao dịch tại khu vực đường Nguyễn Công Hòa, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân vào đêm ngày 01-4-2023 với giá 2.000.000đồng/1 gói, M mua về mục đích bán cho khách khi có nhu cầu nhưng chưa kịp bán.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Th khai nhận phù hợp nội dung nêu trên. Th có 02 lần giúp sức cho V bán ma túy cho M bằng cách nhận ma túy từ V, sau đó mang đến để trên nóc tủ lạnh tầng 1 nhà M rồi gọi điện thông báo cho M. Việc chuyển ma túy cho V, Th không được hưởng lợi gì do V, M cho Th mượn tiền không tính lãi nên Th đồng ý giúp cho V, M. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng số IMEI: 352990095606360 của Th.

Tiến hành mở kiểm tra điện thoại thu giữ của Vũ Văn Th, Nguyễn Thị M phát hiện các nội dung trao đổi mua bán trái phép chất ma túy giữa M và Th, giữa M với Trịnh Văn V phù hợp với lời khai của Th, M.

Căn cứ các tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Trịnh Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 01-6-2023, Công an quận Hồng Bàng bắt giữ Trịnh Văn V tại địa chỉ số 18/81, phường Đ, quận Hải An và thu giữ trong người V 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 promax màu tím có số IMEI 1: 353843245448226 và số IMEI 2: 353843245467200.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn V phát hiện và thu giữ: 42 túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 3x3cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy ở tủ cạnh đệm ngủ trong phòng ngủ; các vỏ túi nilon mép dán màu cam chưa qua sử dụng kích thước 5x7cm và các vỏ túi nilon mép dán màu đỏ chưa qua sử dụng kích thước 3x3cm trong hộp kim loại sắt hình trụ màu vàng cạnh cửa ra vào; 01 cân điện tử màu xám kích thước 13x7cm cạnh cửa ra vào phòng ngủ; số tiền 2.100.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 439/TB-KTHS(MT) ngày 04-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu

trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 33,27gam, loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn V khai nhận hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị M, phù hợp với lời khai của M, Th. Nguồn gốc số ma túy V bán cho M và số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của V là do V mua của một người đàn ông tên Huy ở Ninh Bình (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), V chỉ liên hệ qua Telegram với người này. Sau mỗi lần thực hiện giao dịch xong cả hai đều xóa dữ liệu tin nhắn trên Telegram và Huy thay tài khoản Telegram mới. Vào ngày 30-5-2023, V mua 26.500.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy Ketamine của Huy, sau đó mang về chia nhỏ được 45 túi nilon mục đích để bán kiếm lợi và đã lấy 03 túi nilon ma túy sử dụng một mình, còn lại 42 túi bị Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét. Đối với 02 lần bán ma túy cho M, V hưởng lợi 1.500.000 đồng. Nguồn gốc số tiền 2.100.000 đồng thu khi khám xét khẩn cấp là tiền của V do lao động mà có.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê các tài khoản Ngân hàng của M, V sử dụng giao dịch mua bán ma túy, trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với 05 chiếc điện thoại thu giữ của Vũ Văn Th, Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th và Trịnh Văn V. Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng và trích xuất các dữ liệu điện thoại có liên quan đến vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Văn V, Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th, Vũ Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, các Kết luận giám định chất ma túy, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về tài sản, vật chứng: Các chất ma túy và vỏ bao bì sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 ví màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu tím, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 màu đen, 01 cân điện tử, số tiền 3.700.000 đồng chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn: Trắng - bạc - đen biển kiểm soát: 15B2-899.73, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Như Phong, sinh năm: 1991, nơi thường trú: Số 112 Lạch Tray, quận Ngô Quyền (là bạn của Nguyễn Thị M). Sáng ngày 03-4-2023, M mượn chiếc xe mô tô trên của anh Phong để đi lại, không nói cho anh Phong biết việc sử dụng xe để đi bán trái phép chất ma túy, sau khi hoàn tất các thủ tục điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phong.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKSHB ngày 08 tháng 11 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố Trịnh Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th và Vũ Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Trịnh Văn V, Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th, Vũ Văn Th nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo với nhau, lời khai của người chứng kiến, các Kết luận giám định chất ma túy và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Các bị cáo Trịnh Văn V, Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th, Vũ Văn Th thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn V từ 12 năm tù đến 13 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-6-2023. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền 15 triệu đồng.

Căn cứ điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04-4-2023. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền 10 triệu đồng.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06-4-2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Th từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03-4-2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp; xử lý tài sản, vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc Trịnh Văn V phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 36.000.000 đồng là tiền do mua bán ma túy mà có; buộc Nguyễn Thị M phải phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.600.000 đồng là tiền do mua bán ma túy

mà có. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu QT01, QT02, KX01 và KX02 sau giám định có dấu niêm phong số 311MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu KX01A sau giám định có dấu niêm phong số 392MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu KX01 sau giám định có dấu niêm phong số 439MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) cân điện tử và các vỏ túi nilon chưa qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Vũ Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng đã bị nứt mặt kính vỏ mặt sau có IMEI: 35299005606360 thu giữ của Phạm Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 14 Promax màu tím có IMEI 1: 352784980093432, IMEI 2: 352784980190527 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, kiểu máy S10 màu đen có IMEI 1: 354622106130050, IMEI 2: 354623106130058 thu giữ của Nguyễn Thị M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím thu giữ của Trịnh Văn V do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Vũ Văn Th 01 ví màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Trịnh Văn V số tiền 2.100.000 đồng và cho Vũ Văn Th số tiền 1.600.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn: Trắng - bạc - đen biển kiểm soát: 15B2 - 899.73, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Như Phong, sinh năm: 1991, nơi thường trú: Số 112 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (là bạn của Nguyễn Thị M). Sáng ngày 03-4-2023, M mượn chiếc xe mô tô trên của anh Phong để đi lại, không nói cho anh Phong biết việc sử dụng xe để đi bán trái phép chất ma túy, sau khi hoàn tất các thủ tục điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phong.

Đối với người khách hỏi mua ma túy của M ngày 03-4-2023, M khai qua Facebook "Lan Em" giới thiệu khách hỏi mua ma túy có sử dụng số điện thoại 0398875687. Th và M không biết thông tin nào khác của khách hỏi mua ma túy. Xác minh chủ đăng ký thuê bao điện thoại là ông Trần Văn L, sinh năm 1936, nơi thường trú: Số 113 A1 tập thể Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, ông L đã chết từ năm 2022. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người khách hỏi mua ma túy và của chủ tài khoản Facebook "Lan Em" nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người khách sử dụng số điện thoại 0942371234 hỏi mua ma túy của M mà Th đi giao tại quán Karaoke Ngọc Anh ở huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 30-3-2023, qua xác minh chủ thuê bao điện thoại trên là Hoàng Văn H, sinh năm 1988; nơi thường trú: Số 1 hẻm 432/18/10 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Tiến hành làm việc, H khai không sử dụng, đăng ký hay sở hữu số điện thoại nêu trên. Quá trình điều tra không xác định được người mua ma túy của M ngày 30-3-2023, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Huy bán ma túy cho Trịnh Văn V, đối tượng bán ma tuý cho Vũ Văn Th và đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị M, tài liệu điều tra đến hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, người chứng kiến là ông Bùi Mạnh Hùng vắng mặt. Xét thấy, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến do trước đó người chứng kiến đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người chứng kiến.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, các Kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau; vật chứng thu giữ

được, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 20-3-2023 và ngày 30-3-2023, Trịnh Văn V và Phạm Văn Th đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị M, với lượng ma tuý bán là 50 gam (40 gam + 10 gam) loại Ketamine và 1,31 gam loại MDMA. Ngoài ra, V còn cất giấu trái phép 33,27 gam ma tuý Ketamine, mục đích bán lại cho người khác để kiếm lợi. Như vậy, tổng khối lượng ma tuý V bán trái phép là 83,27 gam loại Ketamine và 1,31 gam loại MDMA. Tổng lượng ma tuý Th bán trái phép là 50 gam loại Ketamine và 1,31 gam loại MDMA. Sau khi mua được ma túy từ Trịnh Văn V (50 gam loại Ketamine và 1,31 gam loại MDMA), Nguyễn Thị M đã cùng Vũ Văn Th bán lại 48 gam ma túy loại Ketamine và 1,31 gam ma túy loại MDMA cho khách mua (còn lại 02 gam ma túy loại Ketamine M tự sử dụng cho bản thân). M và Th đã nhiều lần bán ma túy cho khách mua nhưng chỉ nhớ được 02 lần cụ thể: Ngày 30-3-2023 bán trái phép 36 gam ma tuý Ketamine và ngày 03-4-2023 chưa kịp giao cho khách thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, lượng ma túy Công an thu giữ khi bắt quả tang là 1,31 gam loại MDMA và 1,67 gam loại Ketamine. Ngoài ra, Nguyễn Thị M còn cất giấu trái phép 4,79 gam ma tuý loại MDMA, Ketamine và Nimetazepam (trong đó hàm lượng MDMA được giám định là 40,2%); Vũ Văn Th cất giấu trái phép 0,54 gam (0,25 gam + 0,29 gam) ma tuý loại MDMA tại nơi ở nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lợi. Tổng lượng ma tuý M bán trái phép là 50,865 gam (loại Ketamine và Nimetazepam) và 3,23 gam (loại MDMA). Tổng lượng ma tuý Th bán trái phép là 48 gam (loại Ketamine) và 1,85 gam (loại MDMA).

Hành vi nêu trên của Trịnh Văn V, Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th, Vũ Văn Th đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Các bị cáo khai đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời như đã phân tích tại mục [3] nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tổng khối lượng V bán trái phép ma túy là 83,27 gam loại Ketamine và 1,31 gam loại MDMA. Tổng khối lượng ma tuý Th bán trái phép là 50 gam loại Ketamine và 1,31 gam loại MDMA. Tổng khối lượng ma tuý M bán trái phép là 50,865 gam (loại Ketamine và Nimetazepam) và 3,23 gam (loại MDMA). Tổng khối lượng ma tuý Th bán trái phép là 48 gam (loại Ketamine) và 1,85 gam (loại MDMA). Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì được xác định như sau:

[4.1] Đối với Trịnh Văn V: (83,27/100) x 100 + (1,31/30) x 100 = 87,64% (đã làm tròn).

[4.2] Đối với Nguyễn Thị M: (50,865/100) x 100 + (3,23/30) x 100 = 61,63% (đã làm tròn).

[4.3] Đối với Phạm Văn Th (50/100) x 100 + (1,31/30) x 100 = 54,37% (đã làm tròn).

[4.4] Đối với Vũ Văn Th: (48/100) x 100 + (1,85/30) x 100 = 54,17% (đã làm tròn).

[4.5] Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy dưới 100%, nên tổng khối lượng của các chất ma túy nêu trên thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trịnh Văn V phải chịu thêm tình tiết định khung *"tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự do bị cáo chưa được xóa án tích như phần căn cước đã nêu. Do đó, bị cáo Trịnh Văn V bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th và Vũ Văn Th bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 30-3-2021, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- *Về vai trò và hình phạt:* Vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

[8] *Về vai trò:* Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo Trịnh Văn V là người mua ma túy từ người khác với số lượng lớn như đã phân tích ở mục [4] để bán lại và nhằm mục đích bán lại để kiếm lời nên Trịnh Văn V có vai trò cao nhất. Bị cáo Nguyễn Thị M là người mua ma túy từ bị cáo Trịnh Văn V với số lượng tương đối lớn như đã phân tích ở mục [4] để bán lại kiếm lời nên Nguyễn Thị M có vai trò thứ hai. Bị cáo Phạm Văn Th giúp sức tích cực cho bị cáo Trịnh Văn V bán ma túy như đã phân tích ở mục [4]

nên Phạm Văn Th có vai trò thứ ba. Bị cáo Vũ Văn Th giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Thị M bán ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời như đã phân tích ở mục [4] nên Vũ Văn Th có vai trò thấp nhất.

[8.1] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Trịnh Văn Việt có nhân thân xấu như phần căn cước đã nêu, có tiền án chưa được xóa án; bị cáo Việt đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần nhưng lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Đối với Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th, Vũ Văn Th mặc dù nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi mua bán và giúp sức cho việc mua bán trái phép chất ma túy với số lượng tương đối lớn. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8.2] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Trước thời điểm bị bắt giữ, các bị cáo Trịnh Văn V, Nguyễn Thị M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở. Đối với Phạm Văn Th, Vũ Văn Th không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định có tài sản riêng, không được hưởng lợi ích vật chất trong việc giúp V, M bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn Th, Vũ Văn Th theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về áp dụng biện pháp tư pháp; xử lý tài sản, vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc Trịnh Văn V phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 36.000.000 đồng là tiền do mua bán ma túy mà có; buộc Nguyễn Thị M phải phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.600.000 đồng là tiền do mua bán ma túy mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu QT01, QT02, KX01 và KX02 sau giám định có dấu niêm phong số 311MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải

Phòng; 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu KX01A sau giám định có dấu niêm phong số 392MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu KX01 sau giám định có dấu niêm phong số 439MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) cân điện tử và các vỏ túi nilon chưa qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Vũ Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng đã bị nứt mặt kính vỏ mặt sau có IMEI: 35299005606360 thu giữ của Phạm Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 14 Promax màu tím có IMEI 1: 352784980093432, IMEI 2: 352784980190527 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, kiểu máy S10 màu đen có IMEI 1: 354622106130050, IMEI 2: 354623106130058 thu giữ của Nguyễn Thị M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím thu giữ của Trịnh Văn V do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Vũ Văn Th 01 (một) ví màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Trịnh Văn V số tiền 2.100.000 đồng và cho Vũ Văn Th số tiền 1.600.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

[11] *Về các vấn đề khác:*

[11.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn: Trắng - bạc - đen biển kiểm soát: 15B2 - 899.73, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Như Phong, sinh năm: 1991, nơi thường trú: số 112 Lạch Tray, quận Ngô Quyền (là bạn của Nguyễn Thị M). Sáng ngày 03-4-2023, M mượn chiếc xe mô tô trên của anh Phong để đi lại, không nói cho anh Phong biết việc sử dụng xe để đi bán trái phép chất ma túy, sau khi hoàn tất các thủ tục điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phong là có căn cứ.

[11.2] Đối với người khách hỏi mua ma túy của Mùi ngày 03-4-2023, M khai qua Facebook "Lan Em" giới thiệu khách hỏi mua ma túy có sử dụng số điện thoại 0398875687. Th và M không biết thông tin nào khác của khách hỏi mua ma túy. Xác minh chủ đăng ký thuê bao điện thoại là ông Trần Văn Lạc, sinh năm 1936, nơi thường trú: Số 113 A1 tập thể Giảng Võ, Hà Nội, ông Lạc đã chết từ năm 2022. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người khách hỏi mua ma túy và của chủ tài khoản Facebook "Lan Em" nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11.3] Đối với người khách sử dụng số điện thoại 0942371234 hỏi mua ma túy của M mà Th đi giao tại quán Karaoke Ngọc Anh ở huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng ngày 30-3-2023, qua xác minh chủ thuê bao điện thoại trên là Hoàng Văn H, sinh năm 1988; nơi thường trú: Số 1 hẻm 432/18/10 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Tiến hành làm việc H khai không sử dụng, đăng ký hay sở hữu số điện thoại nêu trên. Quá trình điều tra không xác định được người mua ma túy của M ngày 30-3-2023 nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11.4] Đối với đối tượng tên Huy bán ma túy cho Trịnh Văn V, đối tượng bán ma tuý cho Vũ Văn Th và đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị M, tài liệu điều tra đến hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn V 12 (mười hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-6-2023.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04-4-2023.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06-4-2023.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Th 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03-4-2023.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Văn V số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp; xử lý tài sản, vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc Trịnh Văn V phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng là tiền do mua bán ma túy mà có; buộc Nguyễn Thị M phải phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.600.000 (ba mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng là tiền do mua bán ma túy mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu QT01, QT02, KX01 và KX02 sau giám định có dấu niêm phong số 311MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu KX01A sau giám định có dấu niêm phong số 392MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu KX01 sau giám định có dấu niêm phong số 439MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) cân điện tử và các vỏ túi nilon chưa qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Vũ Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng đã bị nứt mặt kính vỏ mặt sau có IMEI: 35299005606360 thu giữ của Phạm Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 14 Promax màu tím có IMEI 1: 352784980093432, IMEI 2: 352784980190527 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, kiểu máy S10 màu đen có IMEI 1: 354622106130050, IMEI 2: 354623106130058 thu giữ của Nguyễn Thị M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím thu giữ của Trịnh Văn V do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Vũ Văn Th 01 (một) ví màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Trịnh Văn V số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng và cho Vũ Văn Th số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 08-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng và Biên lai thu tiền số 0006151 ngày 08-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trịnh Văn V, Nguyễn Thị M, Phạm Văn Th, Vũ Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chung